

BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CÁC BỘ TRƯỞNG, CHỦ TỊCH UBND TỈNH, THÀNH PHỐ PHẢI RA TAY TRỰC TIẾP

Ngày 03/4, phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2017, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ biện pháp tập trung là tăng cường chỉ đạo, quyết liệt, cụ thể, chống hiện tượng trì trệ hiện nay của một bộ phận cán bộ, công chức.



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2017

Ngoài 10 điểm sáng về kinh tế - xã hội và một số điểm tồn tại đã nêu đầu phiên họp, phát biểu kết luận, Thủ tướng nhấn mạnh thêm một số điểm như đầu tư toàn xã hội tăng cao hơn cùng kỳ năm trước, trong đó đầu tư khu vực tư nhân trong nước có tỉ trọng lớn nhất, mức tăng trưởng cao nhất...

GDP quý I chỉ đạt trên 5% nên nếu không có quyết tâm chỉ đạo, nỗ lực vượt bậc của các cấp, các ngành, đặc biệt là các Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các địa phương thì khó có thể đạt mức tăng trưởng 6,7% trong năm nay, Thủ tướng nêu rõ.

Biện pháp tập trung là tăng cường chỉ đạo, quyết liệt, cụ thể, chống hiện tượng trì trệ hiện nay của một bộ phận cán bộ công chức, Thủ tướng yêu cầu. “Vì vậy, Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố phải ra tay trực tiếp. Các Phó Thủ tướng phụ trách phải chỉ đạo giao ban, kiểm tra, xử lý cụ thể. Cùng với việc tháo gỡ thể chế, chúng ta phải chỉ đạo cụ thể những vấn đề vướng mắc hiện nay trong sản xuất kinh doanh, để tạo thuận lợi nhất cho phát triển”.

Nguồn: baohinhphu.vn



SỐ 12

Từ 31/03 - 06/04/2017

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

04.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ CHỈ ĐẠO GIẢM BIÊN CHẾ TỪ 1,5 – 2%

Theo Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017, Chính phủ xác định trong năm 2017 sẽ tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế, đảm bảo đạt chỉ tiêu giảm 1,5 đến 2% biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được giao năm 2015.

Các bộ, ngành, địa phương chưa giảm được biên chế sự nghiệp năm 2016 so với biên chế được giao năm 2015 thì năm 2017 phải giảm tối thiểu 3% của biên chế được giao năm 2015.

Bên cạnh đó, thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và cải cách tiền lương.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyên đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức, thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính hàng năm của Chính phủ và hướng dẫn, quy định của các bộ, ngành...

Nguồn: baohinhphu.vn

NGHIÊN CỨU 2 MÔ HÌNH CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN NHÀ NƯỚC

Văn phòng Chính phủ vừa có Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp về Đề án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ý kiến của Ban cán sự Đảng Bộ Tài chính về việc thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Thông báo kết luận nêu rõ: Về cơ bản, các Bộ thống nhất về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ tại Đề án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Trên cơ sở ý kiến của Ban cán sự Đảng Bộ Tài chính, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, lãnh đạo các Bộ: Nội vụ, Tư pháp và Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, bám sát theo đúng các quy định của

Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp để hoàn thiện Đề án theo 2 mô hình cơ quan chuyên trách, cụ thể là:

Mô hình cơ quan chuyên trách là Ủy ban thuộc Chính phủ với 2 phương án:

Phương án 1: Thành lập mới cơ quan chuyên trách trên cơ sở điều chuyển cán bộ tại các Bộ, ngành liên quan, bổ sung một số nhân sự đủ điều kiện từ Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), bảo đảm không làm tăng biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Phương án 2: Nâng cấp SCIC thành Ủy ban quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp để quản lý doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Mô hình cơ quan chuyên trách là doanh nghiệp: Tăng cường, củng cố, kiện toàn SCIC là doanh nghiệp trực thuộc Chính phủ làm chức năng đại diện chủ sở hữu (tăng địa vị pháp lý, nhân lực); trong đó làm rõ đầu mối quản lý danh mục công ty cổ phần do SCIC hiện đang quản lý và các công ty cổ phần mà các Bộ đang quản lý.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ YÊU CẦU KIỂM TRA THÔNG TIN VIỆC LỆ PHÍ RÙOM RÀ

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính kiểm tra thông tin một số báo phản ánh về: Thị trường chứng khoán; việc nộp lệ phí và thuế.

Một số báo ngày 27/3/2017 nêu: Nhiều nhà phân tích cho rằng, thị trường chứng khoán đang ở một chu kỳ tăng trưởng mới và chứng khoán được xem là một kênh đầu tư hấp dẫn năm 2017.

Một số tổ chức tài chính quốc tế gần đây đã có những nhận định khá tích cực về kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, ông Nguyễn Duy Hưng, Chủ tịch Công ty chứng khoán Sài Gòn cho rằng mặc dù các nhà đầu tư nước ngoài đang đánh giá khá tích cực về nền kinh tế Việt Nam nhưng cũng lo ngại về mức độ minh bạch của thị trường chứng khoán.

Ngày 27/3/2017, Báo điện tử Vietnamnet cũng có bài "Ôm tiền tỷ nộp lệ phí trước bạ ô tô: Quá rườm rà". Trong đó phản ánh việc rườm rà nộp lệ phí trước bạ không chỉ làm mất thời gian của người dân mà còn đi ngược lại với mục tiêu của Chính phủ trong việc thanh toán không dùng tiền mặt.

Báo Thanh niên cũng có bài "Những "mỏ thuế" lộ thiên" phản ánh các quán nhậu, những sạp hàng trong chợ đầu mối... có doanh thu lên tới hàng chục tỷ nhưng chỉ đóng thuế khoán vài triệu, thậm chí vài trăm ngàn đồng đang gây thất thu cho ngân sách rất lớn.

Hiện có 500.000 doanh nghiệp, nhưng số hộ kinh doanh là 4,6 triệu, trong đó nhiều hộ kinh doanh có doanh thu lớn hơn cả doanh nghiệp. Tuy nhiên, tổng số thuế thu từ các hộ kinh doanh trong năm 2014 là 12,362 tỷ đồng, chỉ chiếm 2% tổng nguồn thu.

Trước những thông tin trên, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Bộ Tài chính kiểm tra.

Nguồn: vietnamplus.vn

RA MẮT KÊNH TƯƠNG TÁC GIỮA CHÍNH PHỦ VỚI NGƯỜI DÂN

Ngày 04/4, Văn phòng Chính phủ đưa vào hoạt động hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân tại địa chỉ <http://nguoidan.chinhphu.vn>.

Đây là kênh thông tin tương tác giữa Chính phủ với người dân do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

Người dân dễ dàng truy cập hệ thống từ máy vi tính, thiết bị di động được kết nối Internet để gửi, theo dõi, nhận kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của mình về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính không phù hợp với thực tế, không đồng bộ, không thống nhất, không hợp pháp, trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; về hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính...

Với tinh thần cầu thị, mọi phản ánh, kiến nghị của người dân đều được Chính phủ lắng nghe, Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương trong việc tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân.

Nguồn: plo.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ NGHỊ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ HIỆN NAY

Góp ý về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, Bộ Nội vụ đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có đánh giá thực trạng và yêu cầu thực tiễn đối với chất lượng của đội ngũ giáo sư, phó giáo sư trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Bộ Nội vụ cho rằng, hiện nay, quy định về tiêu chuẩn; thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh GS, PGS và các quy định về Hội đồng Giáo sư được thực hiện ở nhiều văn bản khác nhau.

Vì vậy, Bộ Nội vụ thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định để thay thế và hủy bỏ các văn bản quy định về vấn đề này từ trước đến nay để phù hợp với Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tuy nhiên, để có đủ căn cứ góp ý, Bộ Nội vụ đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo có báo cáo đánh giá thực trạng vấn đề này, trong đó đánh giá chi tiết những kết quả tích cực đạt được cần kế thừa, những hạn chế, vướng mắc cần phải khắc phục để sửa đổi, bổ sung.

Ngoài báo cáo đánh giá thực trạng, cần có báo cáo đánh giá tác động của văn bản mới, đặc biệt là quy định về tiêu chuẩn của giáo sư, phó giáo sư và thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn đối với chất lượng của đội ngũ giáo sư, phó giáo sư trong bối cảnh hội nhập quốc tế....

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐANG “BÁM SÁT” VỤ BỔ NHIỆM THẦN TỐC BÀ QUỲNH ANH

Ngày 03/4, tại buổi họp báo Chính phủ, nhiều phóng viên các cơ quan báo chí đặt câu hỏi về việc bổ nhiệm thần tốc bà Trần Vũ Quỳnh Anh - nữ Trưởng phòng ở Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa, việc địa phương này tự thanh tra và ra kết luận có đảm bảo khách quan không? Bộ Nội vụ có cần vào cuộc không? Việc kết luận thanh tra nói không có cơ sở để thanh kiểm tra tài sản tài sản có đúng quy định không?

Trả lời câu hỏi này, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn cho biết, theo chỉ đạo chung của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan trong đó có Bộ Nội vụ phải xem xét giải quyết công bằng, đúng pháp luật, xử lý nghiêm sai phạm nếu có.

Về việc “bổ nhiệm thần tốc”, theo ông Tuấn, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo kiểm tra việc bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ, trong đó có bà Quỳnh Anh. “Việc lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo kiểm tra, thanh tra hoàn toàn đúng chức trách, chức năng nhiệm vụ của tỉnh. Việc bổ nhiệm cán bộ cấp phòng thuộc thẩm quyền lãnh đạo Sở Xây dựng Thanh Hóa. Việc thanh tra kiểm tra có thể giao thanh tra tỉnh phối hợp Sở Nội vụ Thanh Hóa kiểm tra, xem có đảm bảo đúng quy định của pháp luật về bổ nhiệm, đề bạt không”, ông Tuấn lý giải.

Cũng theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ, theo quy định pháp luật thanh tra, sau khi có kết luận của tỉnh, Thanh tra Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ có thể vào cuộc thanh tra lại, nếu thấy có dấu hiệu vi phạm trong quá trình thanh tra. Ông Tuấn cũng khẳng định, Bộ Nội vụ sẽ thường xuyên bám sát vụ việc theo chức trách nhiệm vụ của mình.

Về vấn đề tài sản của bà Quỳnh Anh, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Ngô Văn Khánh cho biết, đến thời điểm này bà Quỳnh Anh không còn là đối tượng kê khai tài sản nữa. Xét về nghĩa vụ kê khai, thẩm quyền xác minh, thẩm tra không còn được điều chỉnh theo quy định pháp luật về Phòng chống tham nhũng nữa. Tuy nhiên theo ông Khánh, việc kê khai minh bạch tài sản là giải pháp để phòng chống tham nhũng, vì thế, nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật, các cấp có thẩm quyền vẫn xét, xử lý theo quy định pháp luật.

“Không thể đồng nghĩa việc không còn nghĩa vụ kê khai tài sản với việc tài sản của người đó không có cơ quan nào xem xét nữa”, ông Khánh cho hay.

Nguồn: tienphong.vn

CÔNG BỐ CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM NĂM 2016 (PAPI 2016)

Ngày 04/4/2017, tại Hà Nội, Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam (UNDP); Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES) thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA); Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp tổ chức Lễ Công bố Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2016 (PAPI 2016): Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân.

Chỉ số PAPI là công cụ phản ánh tiếng nói người dân về mức độ hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp. Chỉ số PAPI bao gồm 6 chỉ số lĩnh vực, 22 chỉ số thành phần và hơn 90 chỉ tiêu thành phần về hiệu quả quản trị và hành chính công của toàn bộ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước. Tính tới thời điểm này, Chỉ số PAPI đã được triển khai thực hiện qua 8 năm, trong đó có 6 năm liên tiếp (2011-2016) khảo sát PAPI được thực hiện trên tất cả 63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

PAPI 2016 được xây dựng trên nền tảng nghiên cứu định lượng với quy mô mẫu khảo sát năm 2016 đạt 14.063 người dân, được chọn ngẫu nhiên đại diện cho các nhóm nhân khẩu đa dạng từ tất cả 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Khảo sát PAPI 2016 được thực hiện từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2016. Chỉ số PAPI 2016 đã có những đổi mới, có thể là dữ liệu cơ sở để Chính phủ và chính quyền các cấp sử dụng cho việc theo dõi tiến độ thực hiện cải cách thể chế, chính sách, hành chính và cung ứng dịch vụ công trong giai đoạn 2016-2021. Một số chỉ tiêu thành phần được điều chỉnh nhằm tập trung hơn vào trải nghiệm của người dân và đánh giá sát hơn hiệu quả của bộ máy công quyền. Khảo sát PAPI 2016 cũng thêm một số câu hỏi khảo sát về môi trường, mức độ ủng hộ của người dân với Hiệp

định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), tương tác giữa cử tri với ứng cử viên đại biểu dân cử trước cuộc bầu cử năm 2016 và một số câu hỏi về mức thu nhập của người dân nhằm đánh giá hiện trạng bất bình đẳng trong quản trị và hành chính công.

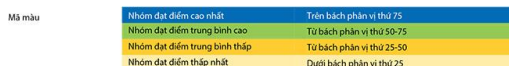
Báo cáo PAPI 2016 hướng tới ba mục đích chính. Thứ nhất, cung cấp thông tin, dữ liệu cơ sở giúp các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương tham khảo trong quá trình đánh giá hiệu quả hoạt động trong nhiệm kỳ từ năm 2016 đến năm 2021. Thứ hai, các phát hiện nghiên cứu trong báo cáo giúp các bên liên quan đo lường hiệu quả cải cách thể chế và chính sách hiện nay trong quá trình thực hiện mục tiêu “xây dựng Chính phủ kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân”. Thứ ba, báo cáo chỉ ra một số vấn đề quản trị và hành chính công cần có sự vào cuộc của bộ máy chính quyền các cấp trong quá trình thực hiện chương trình nghị sự về phát triển bền vững hướng tới 2030 của Việt Nam.

Kết quả Chỉ số PAPI của 63 tỉnh, thành phố năm 2016 được chia thành 4 nhóm: Nhóm đạt điểm cao nhất (trên 75%); Nhóm đạt điểm trung bình cao (từ 50%-75%); Nhóm đạt điểm trung bình thấp (từ 25%-50%); Nhóm đạt điểm thấp nhất (dưới 25%). Địa phương có số điểm cao nhất cả nước trong năm 2016 là Cần Thơ (39,57); xếp thứ 2 là Hà Tĩnh (39,32), thứ 3 là Đà Nẵng (38,58); Địa phương có điểm thấp nhất năm 2016 là Quảng Ninh (32,92). Thành phố Hà Nội nằm trong nhóm đạt điểm thấp nhất (33,81) Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong nhóm đạt điểm trung bình thấp (34,91).

Bảng 3.7: Kết quả Chỉ số PAPI và chỉ số nội dung của 63 tỉnh/thành phố năm 2016

Tỉnh/Thành phố	Chỉ số PAPI 2016 không có trọng số	Chỉ số nội dung 1: Tham gia của người dân*	Chỉ số nội dung 2: Công khai, minh bạch	Chỉ số nội dung 3: Trách nhiệm giải trình*	Chỉ số nội dung 4: Kiểm soát tham nhũng	Chỉ số nội dung 5: Thủ tục hành chính công*	Chỉ số nội dung 6: Cung ứng dịch vụ công
Hà Nội	33,81	5,34	5,27	4,4	5,82	6,64	6,48
Hà Giang	33,96	5,34	5,27	4,4	5,82	6,64	6,48
Cao Bằng	34,32	5,21	5,5	4,44	5,53	7,02	6,63
Bắc Kạn	35,61	5,35	5,45	5,05	5,9	7,19	6,68
Tuyên Quang	36,56	5,58	5,63	5,02	5,69	7,38	7,26
Lào Cai	35,72	5,73	5,89	4,89	5,34	6,83	7,03
Điện Biên	36,44	5,55	6,05	4,76	6,18	7,13	6,79
Lai Châu	33,88	5,09	5,37	4,33	5,4	7,23	6,46
Sơn La	35,55	5,48	5,48	4,53	6,13	7,71	6,83
Yên Bái	34,68	5,5	5,16	5,16	4,87	6,5	6,68
Hòa Bình	36,26	5,7	5,96	5,07	5,53	7,07	6,94
Thái Nguyên	36,99	6,13	6,23	5,17	5,44	6,98	6,98
Lạng Sơn	34,6	5,09	5,17	4,22	5,88	6,76	7,00
Quảng Ninh	32,98	4,86	4,94	4,92	4,89	6,94	6,42
Bắc Giang	37,77	6,4	6,34	4,29	6,46	7,28	7,01
Phủ Thọ	35,53	6,61	6,46	4,52	5,59	6,35	6,82
Vĩnh Phúc	35,42	5,64	5,63	4,17	5,83	7,16	6,99
Bắc Ninh	38,03	6,72	6,49	4,63	5,72	7,04	7,43
Hải Dương	35,53	5,34	5,14	5,53	6,18	6,96	7,12
Hải Phòng	35,55	4,93	5,41	5,3	4,8	7,3	7,81
Hưng Yên	37,46	6,02	5,92	5,28	5,73	7,15	7,38
Thái Bình	37,83	6,24	6,29	4,43	6,52	7,02	7,39
Hà Nam	37,01	5,53	5,49	5,07	6,12	7,26	6,94
Nam Định	37,76	5,85	6,33	5,9	5,68	7,1	6,9
Ninh Bình	37,41	5,53	6,31	4,88	6,06	7,00	7,3
Thanh Hóa	36,42	5,47	6,02	4,36	6,09	7,2	7,18
Nghệ An	35,57	5,88	5,34	4,98	5,5	7,25	6,61
Hà Tĩnh	39,32	6,81	6,14	4,91	6,72	7,51	7,22
Quảng Bình	38,41	6,15	6,27	4,9	6,58	7,67	7,11
Quảng Trị	38,06	5,97	6,08	5,48	6,56	7,11	6,87
Thừa Thiên-Huế	35,94	5,1	5,14	5,24	5,61	6,75	7,67
Đà Nẵng	38,58	5,27	6,02	5,92	6,1	7,41	8,03
Quảng Nam	35,99	5,91	5,44	5,12	5,92	6,82	6,79
Quảng Ngãi	36,79	5,34	5,89	5,07	5,74	7,21	6,42
Bình Định	37,29	5,6	6,11	4,93	6,54	7,01	7,23
Phù Yên	34,74	4,66	5,61	4,64	6,11	7,04	6,69
Khánh Hòa	34,25	4,83	4,94	4,44	5,99	6,95	7,09
Ninh Thuận	32,92	5,48	5,81	4,69	6,5	7,82	7,12
Bình Thuận	34,78	5,02	5,1	5,2	5,41	7,07	6,98
Kon Tum	34,8	5,19	5,15	5,11	5,37	6,8	6,88
Gia Lai	34,46	5,07	5,09	4,85	5,44	6,96	6,65
Đắk Lắk	35,65	5,79	5,49	4,83	5,6	7,17	6,78
Đắk Nông	35,89	5,43	5,61	5,21	5,94	6,78	6,93
Lâm Đồng	35,2	5,39	5,32	5,17	5,5	6,8	7,02
Bình Phước	35,53	5,34	5,94	4,82	5,49	7,05	6,9
Tây Ninh	36,86	5,25	5,61	5,33	6,51	7,00	7,16
Bình Dương	32,59	4,47	5,28	4,45	4,91	6,95	7,13
Đồng Nai	34,86	5,03	5,65	4,24	5,91	7,18	6,85
Bà Rịa-Vũng Tàu	36,3	4,88	5,51	5,05	5,47	6,98	7,82
TP Hồ Chí Minh	34,91	4,7	5,75	4,92	5,03	7,00	7,51
Long An	36,71	5,59	5,85	4,53	6,56	7,23	6,95
Tiền Giang	36,56	5,06	5,8	4,94	6,99	7,25	6,52
Bến Tre	33,7	5,14	5,78	5,23	6,55	7,25	7,13
Trà Vinh	33,62	4,43	4,82	4,41	6,16	6,96	6,84
Vĩnh Long	36,08	5,12	5,53	4,52	6,37	7,43	7,11
Đồng Tháp	32,25	5,28	5,6	5,27	6,27	6,55	7,09
An Giang	35,63	4,48	5,6	5,04	5,76	7,21	7,54
Kiên Giang	33,2	4,57	5,06	4,13	5,66	6,72	7,06
Cần Thơ	39,57	6,59	5,94	5,29	7,14	7,21	7,5
Hậu Giang	34,63	5,18	4,96	4,57	6,4	6,96	6,56
Sóc Trăng	35,48	5,04	4,82	5,21	5,75	7,43	7,21
Bạc Liêu	33,34	4,8	4,81	4,56	5,38	6,82	6,96
Cà Mau	34,22	4,61	4,81	5,11	6,12	7,01	6,57

Ghi chú (*): Các chỉ số nội dung 1, 3 và 5 đã được điều chỉnh trong năm 2016 để phản ánh sát bởi cảnh chính sách mới của Việt Nam.



Kết quả Chỉ số PAPI của 63 tỉnh, thành phố năm 2016

Những điểm nổi bật nhất về sự đánh giá của người dân trên cơ sở các chỉ số thành phần của PAPI 2016 như sau: Mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ hành chính công của Chính phủ cũng như sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đã tăng lên đáng kể. Đánh giá của người dân về các dịch vụ y tế công lập năm 2016 tích cực hơn so với những năm trước đây, điều này phần lớn là do tác động của các chính sách mới về y tế được quy định trong Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi) có hiệu lực từ tháng 01 năm 2016. Qua khảo sát người dân về quá trình tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 cho thấy, sự tham gia trực tiếp của người dân ở các cấp cơ sở còn hạn chế. Hiệu quả huy động sự tham gia của người dân vào đời sống chính trị có sự phân bố rõ rệt theo từng vùng miền. Người dân vẫn chưa hài lòng về công tác thu hồi đất và bồi thường thu hồi đất, việc tiếp cận quyền sử dụng đất của người dân còn hạn chế. Trong năm 2016, vấn đề người dân tỏ ra quan ngại nhất là vấn đề về đói nghèo, tiếp đó là các vấn đề về môi trường, tham nhũng, việc làm, tranh chấp ở biển Đông... Đánh giá của người dân về hiện trạng tham nhũng, nhận hỏi lộ thông qua trải nghiệm thực tế các dịch vụ công cho thấy, bức xúc của người dân chủ yếu tập trung ở hai lĩnh vực: Xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đi khám, chữa bệnh ở bệnh viện công tuyến huyện, quận. Điểm số trung bình đánh giá của người dân về tính công khai, minh bạch trên toàn quốc năm 2016 tăng cao hơn so với năm 2015, tuy nhiên, sự công khai và minh bạch hóa thông tin giữa các tỉnh, thành phố cũng có sự khác biệt rõ rệt theo vùng miền. Chỉ số về việc kiểm soát tham nhũng trong khu vực công năm 2016 tiếp tục đà sụt giảm của năm 2015, người dân đều cho rằng cần phải có "lót tay", "bôi trơn" để có thể xin được việc làm tại khu vực công, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để học sinh trường tiểu học công lập được thầy, cô giáo quan tâm hơn.

Hoàng Hải – Cổng thông tin điện tử, Bộ Nội vụ

“VĂN CÓ BỘ TIẾP TỤC BAN HÀNH GIẤY PHÉP CON”

Trong báo cáo mới đây về tình hình triển khai Nghị quyết 19-2017/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận định sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 19, doanh nghiệp ngày càng tin tưởng và kỳ vọng nhiều vào nỗ lực của Chính phủ trong lĩnh vực này.

Tính đến ngày 27/3/2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được kế hoạch hành động của 19 Bộ, cơ quan và 36 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Các Bộ, cơ quan gồm này gồm: Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Giao thông vận tải, Công Thương, Công an, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tuy nhiên, hiện vẫn còn Bộ, cơ quan, địa phương chưa chủ động vào cuộc, chưa coi trọng việc thực hiện Nghị quyết, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhắc tới ví dụ là Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được chương trình, kế hoạch hành động của 28 địa phương.

Bộ Thông tin và Truyền thông - được giao làm đầu mối theo dõi việc thực hiện các chỉ số về Chính phủ điện tử - chưa có các hướng dẫn cụ thể về nội dung này.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, gần đây vẫn có Bộ ban hành điều kiện kinh doanh như Thông tư số 292/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15/11/2016 quy định điều kiện đối với tổ chức cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán. Điều này là trái thẩm quyền theo Luật Đầu tư 2014, theo đó các Bộ, ngành, địa phương không được ban hành các quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh.

Cũng theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cho đến nay, đã có một vài chuyển biến nhỏ trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành, nhưng những thay đổi trên còn quá ít so với gánh nặng về yêu cầu quản lý, kiểm tra chuyên ngành mà doanh nghiệp phải thực hiện...

Nguồn: baochinhpvu.vn

KẾT NỐI CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG VÀO THÁNG 6 TỚI

Ngày 03/4, lãnh đạo Tổng cục Hải quan cho biết, đơn vị đã phối hợp với các Bộ, ngành tích cực triển khai Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) và cơ chế một cửa ASEAN (ASW) giai đoạn 2016 -2020.

Đến nay, đã có 11 Bộ, ngành tham gia kết nối; 37 thủ tục hành chính được đưa lên NSW với tổng số hồ sơ hành chính trên 290 nghìn bộ và trên 10,3 nghìn doanh nghiệp tham gia.

Trong quý II và đến hết năm 2017, Tổng cục Hải quan tiếp tục triển khai mở rộng NSW cả về phạm vi, số lượng doanh nghiệp tham gia đối với các thủ tục hành chính đã triển khai thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

Triển khai thực hiện thu phí, lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính thông qua NSW bằng phương thức điện tử. Dự kiến tháng 6/2017, triển khai kết nối chính thức Cơ chế một cửa quốc gia đường hàng không...

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam yêu cầu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch và trình Chính phủ trước ngày 25/4/2017.

Phó Thủ tướng lưu ý, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đã quy định chung cho các đơn vị sự nghiệp. Dự thảo Nghị định do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo phải xác định rõ những đặc thù của các đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực do Bộ quản lý.

Dự thảo cần phân các đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thành nhóm có khả năng xã hội hóa cao, có điều kiện hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường thì chuyển sang cơ chế hạch toán như doanh nghiệp và nhóm tiếp tục có sự hỗ trợ chi thường xuyên của Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ đến hết năm 2020 để sau đó chuyển sang cơ chế đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ, cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

Đồng thời, rà soát, cập nhật những quy định mới, những quy định đã được điều chỉnh gần đây liên quan đến đơn vị sự nghiệp công và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công.

Nguồn: baohinhphu.vn

DỪNG KHỞI CÔNG XÂY DỰNG KHU HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG

Ngày 03/4, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 12 về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương

Theo đó, Thủ tướng chỉ thị tạm dừng khởi công mới các dự án đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thuộc nhóm A trong giai đoạn 2017 - 2020, trừ dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương; đã thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư xây dựng...

Đối với các dự án đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung thuộc nhóm A đã khởi công xây dựng và đang thực hiện dở dang, các địa phương được phép tiếp tục triển khai đối với trường hợp sau đây: Các dự án chuyển tiếp có sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đảm bảo bố trí được nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương, không yêu cầu hỗ trợ ngân sách

Trung ương; việc triển khai dự án không ảnh hưởng đến các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ...

Nguồn: thanhnien.vn

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC CỦA CÔNG CHỨC Ở VIỆT NAM - GÓC NHÌN TỪ PHÍA CHUYÊN GIA HÀN QUỐC

Ngày 28/3/2017, tại Hội thảo công bố báo cáo cuối cùng Chương trình chia sẻ tri thức của Hàn Quốc với Việt Nam năm 2016 - 2017 do Bộ Kế hoạch đầu tư phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển Hàn Quốc tổ chức tại Hà Nội, Ông Sunhynk Kim đến từ Đại học Hàn Quốc đã chia sẻ về việc xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của công chức ở Việt Nam. Bên cạnh việc trình bày các phân tích nghiên cứu ở Việt Nam và chia sẻ kinh nghiệm về đánh giá kết quả làm việc của công chức ở Hàn Quốc, Ông và nhóm nghiên cứu đã đưa ra 10 khuyến nghị đối với Chính phủ Việt Nam, đó là: (1) Coi kết quả công việc là nguyên tắc trung tâm trong đánh giá hiệu quả công việc của khu vực công. Ở Việt Nam, “hiệu quả công việc” chưa được xem là tiêu chí quan trọng nhất nhằm đánh giá các nhiệm vụ của khu vực công, trong đó có hệ thống đánh giá công chức. (2) Vai trò mạnh mẽ hơn của lãnh đạo cao cấp trong đánh giá hiệu quả. Ở Việt Nam, các Nghị định và văn bản hướng dẫn chỉ nêu các nguyên tắc chung, tương đối trừu tượng và giao hầu như tất cả cho các cơ quan, đơn vị cấp dưới. (3) Đánh giá hiệu quả của các cơ quan Chính phủ. Hệ thống đánh giá của Việt Nam mới chỉ tập trung vào đánh giá cá nhân, đồng thời cơ sở pháp lý và thể chế cho đánh giá dựa vào kết quả còn chưa đầy đủ. Quản lý và đánh giá hiệu quả cần phải được thực hiện một cách toàn diện và áp dụng chung cho toàn bộ khu vực công. (4) Sự phù hợp giữa đánh giá công chức với tầm nhìn và mục tiêu của tổ chức. Ở Việt Nam, đánh giá kết quả công việc của công chức được thực hiện tương đối tách biệt với hiệu quả hoạt động hay thành tích của tổ chức. (5) Cần tăng cường mối liên kết giữa đánh giá hiệu quả của tổ chức và cá nhân. Ở Việt Nam, vấn đề hiệu quả của tổ chức ít được xem xét và mối liên kết hạn chế giữa đánh giá tổ chức và đánh giá cá nhân. (6) Xây dựng các chỉ số đánh giá định lượng và cụ thể hơn. Các chỉ số đánh giá ở Việt Nam còn mang tính chung chung, chủ quan và trừu tượng dẫn đến kết quả chưa đảm bảo yêu cầu khách quan. (7) Xác định các tỷ lệ công chức theo cấp bậc. Ở Việt Nam, số lượng/tỷ trọng đối với từng cấp bậc công chức chưa được xác định và hệ thống đánh giá theo kiểu “tuyệt đối” đang được áp dụng khiến cho việc đánh giá không mang lại nhiều ý nghĩa. (8) Cần cải thiện các cuộc họp đánh giá tập thể. Ở Việt Nam, các cuộc họp giữa người đánh giá và người được đánh giá diễn ra mờ và công khai, do vậy có những vấn đề về sự công bằng, bảo mật và khách quan trong đánh giá. (9) Cần tăng cường sử dụng kết quả đánh giá. Ở Việt Nam, việc sử dụng kết quả đánh giá chưa được coi trọng. Kết quả có thể được sử dụng ở cấp độ tổ chức và cá nhân. (10) Cần hình thành các đơn vị phụ trách đánh giá. Ở Việt Nam chưa

có các đơn vị trực thuộc cấp bộ chuyên trách về đánh giá hiệu quả cũng như thói quen trong tổ chức đề cao việc quản lý và đánh giá hiệu quả.

Cũng theo ông Sunhynk Kim, trong thời gian tới, trong khuôn khổ chương trình hợp tác giữa hai Chính phủ, các chuyên gia sẽ thực hiện một số dự án hỗ trợ Chính phủ Việt Nam, như: Dự án thiết kế một hệ thống đánh giá hiệu quả cho một địa phương cụ thể của Việt Nam; Dự án thiết kế một chiến lược mang tính chính trị nhằm giảm bớt tính đề kháng trước cải cách và tăng cường sự ủng hộ của người dân đối với quản lý và đánh giá hiệu quả; Dự án áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong lĩnh vực quản lý và đánh giá hiệu quả ở Việt Nam./.

Hoàng Anh – Vụ CCHC, Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: HẾT QUÝ I/2017, GIẢM 254 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Sở Nội vụ thành phố Hà Nội vừa cho biết, tính đến hết quý I/2017, thành phố Hà Nội đã cơ bản sắp xếp xong các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn và phù hợp với thực tiễn.

Cụ thể, đã rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố và đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ngành, quận, huyện, thị xã từ 630 đơn vị xuống còn 376 đơn vị (giảm 254 đơn vị).

Số trưởng, phó trưởng phòng dôi dư được giảm dần trên cơ sở nghỉ hưu, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm ở những vị trí thích hợp. Đồng thời, sắp xếp các cơ quan hành chính, hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, theo đó, giảm từ 401 đơn vị xuống 280 đơn vị, tức giảm 121 đơn vị, tương ứng 30,2%...

Nguồn: viettimes.vn

ĐÀ NẴNG: DỪNG ĐIỆN THOẠI ĐỂ PHẢN ÁNH, GÓP Ý VỚI CHÍNH QUYỀN

Mới đây, Sở Thông tin và Truyền thông Đà Nẵng ra mắt ứng dụng di động “Góp ý Đà Nẵng”, kết nối với trang web **gopy.danang.gov.vn**. Với ứng dụng này, người dân có thể dùng điện thoại thông minh để chụp ảnh, quay phim những điều cần phản ánh với các cơ quan chức năng, rồi đăng trực tiếp lên kênh góp ý của thành phố mà không cần đến giấy bút hay máy vi tính...

Đơn vị vận hành là Trung tâm Thông tin dịch vụ công Đà Nẵng (Sở TTTT) sẽ duyệt thông tin, đăng tải, theo dõi và đưa kết quả xử lý lên ứng dụng.

Theo quy chế vận hành do UBND thành phố ban hành, các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm xử lý phản ánh trong ba ngày làm việc. Đối với các nội dung phản ánh phức tạp, Trung tâm Thông tin dịch vụ công sẽ báo cáo UBND thành phố để có phương hướng xử lý. Chỉ trong tháng 3/2017, đã có hơn 150 ý kiến được người dân đăng lên kênh góp ý này, trong đó có khoảng 80% ý kiến đã được xử lý.

Nguồn: baodanang.vn

QUẢNG TRỊ: ĐỀ XUẤT THAY CHỦ TỊCH HUYỆN VÌ “LÀM KHÓ” NHÀ ĐẦU TƯ

Ngày 03/4, UBND tỉnh Quảng Trị tổ chức hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh năm 2017, với sự tham dự của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và gần 500 doanh nhân đại diện cho hơn 3.000 DN trên địa bàn tỉnh.

Tại hội nghị, những ý kiến, kiến nghị của DN đã được trả lời cụ thể, nhằm cải thiện môi trường đầu tư. Ông Nguyễn Đức Chính, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị khẳng định, không chỉ tại hội nghị này mà lúc nào chính quyền cũng sẵn sàng đối thoại với DN và nhà đầu tư, lãnh đạo tỉnh Quảng Trị luôn đồng hành cùng DN, luôn nhớ những điều đã cam kết.

Về việc thời gian qua, khi các nhà đầu tư vào làm việc ở huyện Hướng Hóa thì gặp rất nhiều vướng mắc, đơn cử như dự án FDI vào lĩnh vực nông nghiệp tại huyện miền núi Hướng Hóa do nhà đầu tư mang quốc tịch Australia đầu tư với số vốn 37 triệu USD, triển khai từ năm 2014 nhưng mãi đến nay, vẫn chưa được bàn giao đất đầy đủ, khiến nhà đầu tư nản lòng. Trước thực trạng này, ông Nguyễn Đức Chính, UBND tỉnh Quảng Trị cho biết đã quyết định đề xuất Ban thường vụ Tỉnh ủy thay chủ tịch UBND huyện Hướng Hóa. “Bất cứ ai ở trong tỉnh này, không hoàn thành nhiệm vụ thì sẽ bị xử lý”, ông Chính nói.

Nguồn: nld.com.vn

BÌNH DƯƠNG VÀ TẬP ĐOÀN VNPT HỢP TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Ngày 4/4, tại Bình Dương, UBND tỉnh Bình Dương và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã ký kết thỏa thuận hợp tác về việc triển khai đề án Thành phố thông minh - Bình Dương.

Theo nội dung ký kết, VNPT phối hợp Ban Chỉ đạo đề án xây dựng khung kiến trúc tổng thể đô thị thông minh bao gồm kiến trúc khung công nghệ về công nghệ thông tin và truyền thông cho tỉnh Bình Dương, bảo đảm nguyên tắc tất cả giải pháp về đô thị thông minh của các đơn vị công nghệ trong và ngoài nước đều có thể triển khai trên nền khung kiến trúc này.

Bên cạnh đó, VNPT sẽ đề xuất các giải pháp, ý tưởng cụ thể tham gia vào đề án theo thế mạnh của VNPT và các đối tác của VNPT; tổ chức triển khai quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn Bình Dương phục vụ đề án.

Ngoài ra, VNPT sẽ bố trí và bảo đảm nguồn lực có kinh nghiệm phù hợp tham gia các bộ phận của đề án, Hội đồng cố vấn ba nhà theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành đề án để

triển khai các nội dung, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin chất lượng cao cho UBND tỉnh Bình Dương, các sở, ban, ngành, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.



Lãnh đạo UBND tỉnh Bình Dương và Tập đoàn VNPT ký kết thỏa thuận hợp tác.

Về phía UBND tỉnh Bình Dương, tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, và giao Ban Điều hành đề án phối hợp triển khai, tạo điều kiện thuận lợi để VNPT thực hiện tốt những nội dung đã ký, bảo đảm lộ trình triển khai của đề án nhằm sớm đưa Bình Dương trở thành thành phố thông minh vào năm 2021.

Phát biểu ý kiến tại lễ ký kết, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương Trần Thanh Liêm cho rằng, nội dung ký kết là văn kiện hợp tác quan trọng, xác định nền tảng và cơ sở pháp lý để tạo bước đột phá mới giúp Bình Dương xây dựng khung kiến trúc nền tảng và hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông với dịch vụ, cơ sở hạ tầng mạng thông tin đồng bộ, kết nối liên thông, đa chiều nhằm phục vụ cho quá trình định hình và xây dựng thành công đô thị thông minh.

Nguồn: nhandan.com.vn

ĐẮK NÔNG PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2017-2020

Để đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cải cách thủ tục hành chính thời gian qua, ngày 24 tháng 3 năm 2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách thủ tục hành

chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020. Theo đó, phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020 có chủ đề “Đơn giản hơn – Đúng hẹn hơn – Thân thiện hơn”; cải cách thủ tục hành chính để tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp, góp phần xây dựng chính quyền hiện đại, thân thiện; gắn cải cách thủ tục hành chính (TTHC) với thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Thi đua “Đơn giản hơn”: hướng tới việc rà soát, công bố kịp thời TTHC, niêm yết công khai TTHC, quy định về thực hiện TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, quy định rõ trách nhiệm và thời gian giải quyết TTHC, đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Thi đua “Đúng hẹn hơn”: hướng tới việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đúng hẹn 100% và trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết công việc.

Thi đua “Thân thiện hơn”: hướng tới mục tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức có thái độ đúng mực với người dân, doanh nghiệp, không có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân.

Tin, bài: Văn Quyết- (Nguồn: Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020)

HẬU GIANG: SƠ KẾT 01 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Ngày 06/01/2016, UBND tỉnh Hậu Giang đã ban hành Chương trình số 02/CTr-UBND về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền và phòng chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2016 - 2020, sau 01 năm triển khai thực hiện, công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

*** Công tác chỉ đạo điều hành**

Từ khi Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 06/01/2011 của UBND tỉnh được ban hành, UBND tỉnh tiếp tục ban hành các văn bản để cụ thể hoá thực hiện nhiệm vụ trong Chương trình như: Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của UBND tỉnh Hậu Giang năm 2016; Kế hoạch thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2016 về CCHC giai đoạn 2016-2020. Các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác CCHC của UBND tỉnh đều được triển khai đồng bộ đến các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; Kế hoạch

số 62/KH-UBND ngày 21/2/2016 về việc thực hiện việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn năm 2016 - 2020; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21 tháng 03 năm 2016 về việc kiểm tra công tác CCHC và công vụ năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Công văn số 633/UBND-TH ngày 16/4/2016 về việc nâng cao ý thức trách nhiệm, rèn luyện đạo đức, tác phong; xây dựng lề lối làm việc khoa học, hiệu quả; công khai, dân chủ; Công văn số 1169/UBND-TH ngày 28/7/2016 về việc áp dụng chữ ký số trong các văn bản điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 về việc công nhận cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 về việc ban hành “Đề án thực hiện cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang”; Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính và công vụ năm 2016.

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tình hình và kết quả thực hiện công tác CCHC và công vụ tại 26 đơn vị (07 đơn vị cấp sở, 8 đơn vị cấp huyện và 24 đơn vị cấp xã). Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã có thông báo kết luận gửi từng đơn vị đã kiểm tra, trong đó nêu rõ những hạn chế và đề nghị các đơn vị tăng cường công tác tự kiểm tra, có kế hoạch khắc phục những tồn tại và tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo kế hoạch CCHC năm 2016. Ngoài ra, việc kiểm tra còn được thực hiện thường xuyên thông qua hệ thống camera giám sát được lắp đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã, giám sát hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức, kịp thời chấn chỉnh, qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Trên cơ sở Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tỉnh ban hành Công văn số 1632/UBND-TH ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Hậu Giang năm 2017 và Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về Kiểm tra công tác cải cách hành chính và công vụ năm 2017 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Ngoài ra, chỉ đạo tổ chức thành công hội thi tuyên truyền cải cách hành chính theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh về Tổ chức Hội thi tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2016.

Thực hiện đánh giá chỉ số cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh, qua đó kịp thời biểu dương, khen thưởng cho 28 tập thể và 56 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC.

* Công tác cải cách thể chế

Công tác xây dựng văn bản QPPL của tỉnh trong năm qua luôn được quan tâm đúng mức, có nhiều đổi mới quan trọng, góp phần không nhỏ trong việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phục vụ tốt trong quá trình cải cách hành chính. Đạt được kết quả này, trước hết do quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL đã được đổi mới, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống thể chế ở địa phương. Trong công tác xây dựng Chương trình ban hành văn bản QPPL: Các cơ quan, đơn vị đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và những yêu cầu phát sinh tại địa phương trong việc đề xuất ban hành văn bản. Nhờ đó, tiến độ và chất lượng của Chương trình luôn được nâng lên. Trong việc soạn thảo, lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; tiếp thu ý kiến đến khâu thẩm định, thẩm tra và trình ký ban hành văn bản luôn được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện. Chính vì thế, văn bản ban hành có tính thống nhất, khả thi và đảm bảo thực hiện trong phạm vi địa phương. Việc đăng công báo, niêm yết, đưa tin về nội dung văn bản QPPL đều đảm bảo thực hiện theo đúng quy định. Từ đó, hầu hết các văn bản sau khi được thông qua hoặc ký ban hành phát sinh hiệu lực đều có tính khả thi nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội trên địa bàn tỉnh cũng như là công cụ để các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý của mình. Các ngành đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành tổng số 36 quyết định.

Công tác kiểm tra văn bản: Đã tự kiểm tra 36/36 quyết định (kiểm tra 100% các văn bản tiếp nhận), qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật. Kiểm tra theo thẩm quyền: 27/27 văn bản tiếp nhận, qua kiểm tra, phát hiện 10 văn bản ban hành không đảm bảo theo quy định của pháp luật (sai về căn cứ pháp lý, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung văn bản). Qua kiểm tra, Sở Tư pháp đã có văn bản phản hồi về cơ quan ban hành, yêu cầu xử lý theo quy định.

Công tác rà soát văn bản QPPL: Tiến hành rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 24/02/2016 về việc công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2015. Theo đó, có 52 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2015 hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần (41 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (01 nghị quyết, 36 quyết định, 04 chỉ thị) và 11 văn bản hết hiệu lực một phần (03 nghị quyết, 08 quyết định).

Đồng thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, Nhân dân tra cứu, áp dụng văn bản QPPL, tỉnh đã cập nhật được 115 văn bản QPPL lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

* Công tác cải cách thủ tục hành chính

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2016 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016, Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2016 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Về kiểm soát chất lượng TTHC: Sở Tư pháp tham mưu kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính của 14 đơn vị với tổng số: 1163 thủ tục hành chính.

Ngoài ra, Sở Tư pháp cũng đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ký 3 Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Tư pháp Hậu Giang (gồm 08 lĩnh vực: hộ tịch, bồi thường nhà nước, công chứng, chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm, nuôi con nuôi, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở). Phối hợp cùng Sở Nội vụ và các ngành có liên quan tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính và công vụ, phòng chống tham nhũng tại các sở, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Về công khai TTHC: Tất cả các TTHC sau khi có Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh đều được các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức niêm yết đầy đủ tại trụ sở cơ quan và công khai trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh, Trang Thông tin điện tử của đơn vị có thẩm quyền giải quyết. Việc niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc tra cứu, tìm hiểu khi có nhu cầu thực hiện TTHC.

Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC: Ngày 01/4/2015, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ký Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và triển khai sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị thực hiện. Riêng đối với Sở Tư pháp, đã tổ chức niêm yết nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tại trụ sở theo đúng quy định; đồng thời công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở. Từ đầu năm đến nay, Sở Tư pháp chưa nhận được phản ánh kiến nghị nào của tổ chức, các nhân về quy định hành chính.

Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng: Đăng tin, bài trên Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện,...

Công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC luôn được thực hiện thường xuyên nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Ngày 13/7/2016, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND về rà soát, đánh giá TTHC năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Theo đó, trong năm 2016 có 04 đơn vị thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa TTHC với 05 lĩnh vực được rà soát. Cụ thể như Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực người có công với cách mạng (03 thủ tục); lĩnh vực lao động (01 thủ tục); Sở Tài chính: Thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực thanh tra (02 thủ tục); Sở Giao thông vận tải: Thủ tục hành chính quy định liên quan lĩnh vực đường thủy nội địa (03 thủ tục); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Thủ tục hành chính quy định liên quan lĩnh vực quảng cáo (01 thủ tục).

*** Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

Thực hiện Nghị quyết số 933/NQ-UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Mỹ để thành lập thị xã Long Mỹ và 04 phường thuộc thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Từ khi chia tách địa giới hành chính đến nay, mặc dù còn thiếu thôn về cơ sở vật chất và biên chế, UBND tỉnh đã thực

hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và nhân sự cho đơn vị thành lập mới, kịp thời đi vào hoạt động.

Tỉnh đang triển khai thực hiện đề án kiện toàn Văn phòng Đăng ký Đất đai và Trung tâm Phát triển quỹ đất một cấp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định của Luật Đất đai; sát nhập Trung tâm Dạy nghề và Trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện; sát nhập Trung tâm Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng và Bệnh viện đa khoa cấp huyện theo Đề án thành lập Trung tâm Y tế cấp huyện; ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ban hành Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 6, Điểm a Khoản 2 Điều 8 của Quy định về phân cấp quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND tỉnh Hậu Giang.

Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành Giao thông, Nông nghiệp, Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Hậu Giang; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính.

Nhìn chung, bộ máy hành chính của tỉnh hiện nay tương đối ổn định, đúng quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

*** Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC luôn được tỉnh quan tâm thực hiện hằng năm theo kế hoạch được phê duyệt. UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2016 theo Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015, với tổng kinh phí 27.986.000.000 đồng. Theo đó, trong năm có tổng số 527 lớp và 36.477 lượt học viên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng, nghiệp vụ ở các ngành và lĩnh vực có liên quan. Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức 02 lớp tập huấn CCHC, 02 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và 01 lớp chuyên viên chính; Báo cáo kết quả thực hiện Đề án tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC giai đoạn 2013-2015. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đều có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, cơ bản đáp ứng yêu cầu về đội ngũ công chức thực hiện CCHC, đóng vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho lãnh đạo đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch nhằm đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng và chính sách thu hút nhân lực tỉnh Hậu Giang. Từ đầu năm đến nay đã giải quyết hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực, thường có bằng 77 trường hợp và cử đi đào tạo sau đại học 48 trường hợp.

Để thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 03/3/2016 về tổ chức thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; trình Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2020. Đến nay đã thực hiện tinh giản biên chế 58 trường hợp.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 23/5/2016 về việc tổ chức thi nâng ngạch từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2016 tỉnh Hậu Giang, với 139 chỉ tiêu và được Bộ Nội vụ phê duyệt là 120 chỉ tiêu. UBND tỉnh đã cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính 50 trường hợp và 01 trường hợp thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp.

*** Công tác cải cách tài chính công**

Cơ quan cấp tỉnh: 60 đơn vị (trong đó, có 20 đơn vị thuộc khối Đảng, Đoàn thể và các Hội đặc thù). Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ: 40 đơn vị (Trong đó có 02 Hội đặc thù thực hiện tự chủ). Số đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: 40 đơn vị.

Cơ quan cấp huyện: Số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện: 137 đơn vị. Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ: 102 đơn vị. Số đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: 102 đơn vị

Cơ quan, đơn vị cấp xã: Cấp xã: 74 đơn vị. Số đơn vị cấp xã đã được giao thực hiện tự chủ: 10 đơn vị. Số đơn vị cấp xã đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: 10 đơn vị.

Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 462 đơn vị, bao gồm: Sự nghiệp giáo dục đào tạo: 269 đơn vị. Sự nghiệp y tế: 33 đơn vị. Sự nghiệp Văn hóa thể thao và Du lịch: 13 đơn vị. Sự nghiệp khác: 147 đơn vị.

Tổng số đơn vị đã giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ là 330 đơn vị. Trong đó: Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: 19 đơn vị. Đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động: 24 đơn vị. Đơn vị do ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: 287 đơn vị.

*** Công tác hiện đại hóa nền hành chính**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt của các cơ quan góp phần hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung trên địa bàn tỉnh, phần mềm một cửa điện tử được triển khai đồng bộ đến tất cả các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, triển khai phần mềm quản lý văn bản cho 25 đơn vị sở, ngành tỉnh và 07/08 huyện, thị xã, thành phố và sẽ tiếp tục triển khai đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn

tính, nâng cấp, cải tiến hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh, đầu tư mua sắm và lắp đặt hệ thống hợp trực tuyến cho một điểm cầu mới tại UBND lâm thời huyện Long Mỹ.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2016 về Chính phủ điện tử và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2016 về Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Đến nay đã có nhiều đơn vị triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 (như: Sở Thông tin và Truyền thông 08 TTHC mức độ 3 và 17 TTHC mức độ 4, Sở Kế hoạch và Đầu tư các TTHC mức độ 3 lĩnh vực đăng ký kinh doanh, Sở Giao thông vận tải cung cấp dịch vụ công mức độ 3 thuộc lĩnh vực cấp giấy phép lái xe, ngành Công an đã triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về đăng ký lưu trú đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh); triển khai lắp đặt hệ thống camera giám sát tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã; tập huấn sử dụng chữ ký số, chứng thực chữ ký số trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, xây dựng và thí điểm triển khai phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hậu Giang.

Các dự án được hỗ trợ vẫn đang hoạt động hiệu quả: dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill & Melinda Gates tài trợ; dự án “Nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin cho các Sở Thông tin và Truyền thông” do Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ. Toàn tỉnh hiện có 100% các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã có mạng LAN, 34 đơn vị cấp tỉnh, 74 đơn vị thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố đã kết nối mạng LAN phục vụ công việc trong nội bộ cơ quan.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tiếp tục được duy trì và áp dụng và triển khai thực hiện đến cấp xã thực hiện theo quy định Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 18/19 đơn vị cấp sở, 17 chi cục và tương đương, 8/8 đơn vị cấp huyện và 71/76 đơn vị cấp xã đã công bố thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tiếp tục được duy trì, áp dụng và triển khai thực hiện đến cấp xã thực hiện theo quy định Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 18/19 đơn vị cấp sở, 17/17 chi cục và tương đương, 8/8 đơn vị cấp huyện và 76/76 đơn vị cấp xã đã công bố thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định.

Hiện tại, có 23/26 bản công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (chiếm tỉ lệ 88,46%). Còn 03 đơn vị chưa thực hiện tự công bố HTQLCL theo quy định.

Về xây dựng trụ sở, cơ quan hành chính: Tính đến thời điểm hiện tại: Cấp tỉnh: 24 trụ sở đầu tư 100%. Cấp huyện: Tổng trụ sở UBND các huyện, thị xã và thành phố 08 trong đó: 06 (đã đầu

tu), 01 (đang đầu tư), 01 (chưa đầu tư). Cấp xã: trụ sở xã, phường và thị trấn 76 trong đó: 63 (đã đầu tư), 13 (chưa đầu tư).

Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2017

Thực hiện tốt Kế hoạch CCHC năm 2017 với mục tiêu là Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Với các chỉ tiêu cụ thể như: 100% đơn vị cấp huyện, cấp xã thực hiện cơ chế một cửa liên thông; Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện theo đúng quy định hiện hành, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị để không còn chồng chéo, trùng lặp trên cơ sở quy định của pháp luật; Tăng cường xã hội hóa các hoạt động y tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo nghề và môi trường; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước, từng bước hiện đại; Thực hiện xây dựng và áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 : 2008, mở rộng thực hiện đến cấp xã...

Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị Bộ Nội vụ xem xét hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại; kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sớm chuẩn hoá bộ thủ tục hành chính để địa phương áp dụng./.

(Minh Nguyên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ; tổng hợp từ nguồn: Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang)

THẤY GÌ TỪ KINH NGHIỆM XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ NỢ CÔNG CỦA MỘT SỐ NƯỚC

Chiến lược quản lý nợ công là một trong những công cụ quan trọng nhằm đảm bảo tính hiệu quả và bền vững trong quản lý nợ công của các quốc gia. Kinh nghiệm của một số nước trong chiến lược quản lý nợ công duy trì ở mức ổn định và tương đối bền vững tại thời điểm hiện nay sẽ là bài học hữu ích cho Việt Nam tham khảo.

Chiến lược quản lý nợ công của một số nước

Colombia

Thuộc khu vực Mỹ la tinh, được đánh giá là nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế vĩ mô ở mức ổn định (trên 4%) và nợ công an toàn khi trong vòng 10 năm trở lại đây duy trì ổn định ở mức trung bình là 40% GDP với khoản nợ trong nước luôn chiếm tỷ trọng trên 70%. Trong hai năm 2012 và 2013, nợ công của Colombia lần lượt ở mức 32% GDP và 35% GDP.

Xác định được tầm quan trọng của chiến lược quản lý nợ công, Colombia đã xây dựng mục tiêu quản lý nợ công giai đoạn 2012 – 2017, để kịp thời đảm bảo an ninh tài chính cho ngân sách nhà nước trong mỗi kỳ tài chính, đồng thời giảm thiểu chi phí trung hạn của các khoản nợ có rủi ro hợp lý và tạo cơ sở phát triển thị trường vốn trong nước.

Về danh mục nợ chuẩn: Sau khi phân tích thực trạng tình hình nợ công hiện tại, Colombia thiết lập danh mục nợ chuẩn theo bảng để đảm bảo mục tiêu quản lý nợ công.

DANH MỤC NỢ CHUẨN		
Tiêu chuẩn	Loại	Đơn vị/Tỷ lệ
Lãi suất	Cố định	80%
	Thả nổi	20%
Kỳ hạn	COP	5, 10, 15 năm
	UVR	5, 10, 20 năm
	USD	5, 10, 30 năm
Chỉ số	COP	80%
	Lạm phát	20%

Nguồn: Ministry of Finance and Public Credit (Colombia, 2013)

Căn cứ vào danh mục nợ chuẩn, Colombia xây dựng kế hoạch phát hành các công cụ nợ với cấu trúc như sau:

- Về tiền tệ: Ngoài hai đồng nội tệ là Peso (COP) và đồng Unidad de Valor Real (UVR), nước này đã lựa chọn lưu hành đồng ngoại tệ duy nhất là USD vì USD có tỷ lệ dư nợ thấp so với các ngoại tệ khác.

- Về kỳ hạn: Hai đồng nội tệ COP và UVR của nước này đều được phát hành ở cả ba mức kỳ hạn (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) trong đó đồng ngoại tệ (USD) được cho phép phát hành với kỳ hạn dài hơn so với đồng nội tệ, đồng UVR được cho phép phát hành ở

mức kỳ hạn dài hơn so với đồng COP do không có nguy cơ bị giảm giá trị thực tế trong kịch bản lạm phát cao.

- Lãi suất: Trái phiếu chủ yếu được phát hành với lãi suất cố định căn cứ vào lãi suất thị trường và thanh toán hằng năm, đối với trái phiếu bằng USD kỳ hạn 5 năm thanh toán theo quý.

Phân tích chi phí, rủi ro: Căn cứ vào mức lãi suất phát hành trung bình được xác định trong vòng 10 năm của các loại đồng tiền, cụ thể: COP (7,27%/năm), UVR (4,15%/ năm), USD (4,32%/năm) các nhà quản lý nợ đã xây dựng 3 chiến lược phát hành nợ:

- Chiến lược 1: 100% đồng COP và 0% đồng USD với mục tiêu đến năm 2017, 90% giá trị đồng COP trong tổng danh mục nợ.

- Chiến lược 2: 80% đồng COP và 20% đồng USD với mục tiêu đến năm 2017 là 75% đồng COP

và 25% đồng USD trong tổng danh mục nợ.

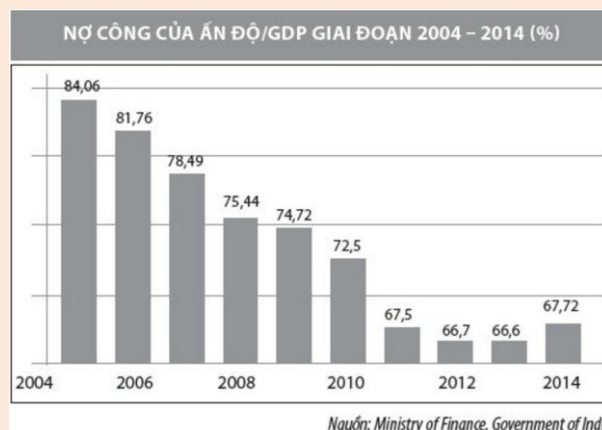
- Chiến lược 3: 50% đồng COP và 50% đồng USD nhằm giảm tỷ lệ nợ bằng đồng COP trong tổng danh mục nợ còn 60% vào năm 2017.

Để đánh giá hiệu quả của mỗi chiến lược, mô hình định lượng RcaR được sử dụng để xác định mức độ rủi ro và chi phí. Kết quả phân tích như sau:

Dựa vào kết quả phân tích, để cân bằng giữa chi phí và rủi ro và các mục tiêu quản lý nợ công, chiến lược phát hành thứ 2 (80% COP và 20% USD) cho kết quả khả quan nhất và được áp dụng để xây dựng cơ cấu danh mục nợ chuẩn...

Ấn Độ

Cấu trúc danh mục nợ của Ấn Độ là ổn định và hợp lý do chiến lược nợ của nước này tập trung vào các công cụ nợ có thời hạn dài, tỷ lệ nợ nước ngoài và mức độ rủi ro thấp. Tỷ lệ nợ công/GDP của Ấn Độ trong 10 năm qua có xu hướng giảm, ít chịu tác động bởi các yếu tố từ bên ngoài. Dự kiến, đến năm 2014, Bộ Tài chính Ấn Độ dự kiến giảm nợ công từ 84,06% xuống còn 67,72%.



Chiến lược quản lý nợ của Ấn Độ tập trung vào ba vấn đề cốt lõi: (i) Giảm thiểu chi phí; (ii) Giảm thiểu rủi ro; (iii) Phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ. Cụ thể:

- Để giảm thiểu chi phí trong trung và dài hạn, Ấn Độ tập trung xây dựng chiến lược phát hành thích hợp và phát triển thị trường tài chính. Lịch phát hành các khoản vay trên thị trường được thông báo trước một năm với chi tiết về khối lượng phát hành mỗi tuần, kỳ hạn... Một tuần trước khi thực hiện đấu giá, các chứng khoán riêng lẻ và quy mô phát hành cũng sẽ được công bố công khai. Hoạt động này nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động quản lý nợ.

- Giảm thiểu rủi ro: Các loại rủi ro cần phải tăng cường quản lý trong danh mục nợ bao gồm: rủi ro tái đầu tư, rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất... Đối với rủi ro tỷ giá, việc duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa nợ trong nước và nợ nước ngoài trong danh mục đầu tư là cần thiết bởi với lượng nợ nước ngoài lớn có thể đạt được hiệu quả về chi phí nhưng lại có ảnh hưởng lớn đến sự ổn định kinh tế vĩ mô và xếp hạng tín nhiệm trên thị trường tài chính quốc tế.

- Phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ: Thị trường trái phiếu Chính phủ (TPCP) Ấn Độ đã có sự chuyển biến đáng kể về quy mô, sự mở rộng của các nhà đầu tư, các công cụ mới thành lập, các nhà bảo lãnh phát hành và cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho các giao dịch điện tử. Ngân hàng Dự trữ Ấn Độ tập trung vào việc cải thiện tính thanh khoản trên thị trường nợ từ việc tăng cường kiểm tra, theo dõi tình hình thị trường.

Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quản lý nợ công của một số nước trên thế giới, có thể rút ra một số bài học cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, cần lựa chọn linh hoạt các công cụ quản lý nợ công và đa dạng hóa các nguồn tài trợ phải phù hợp với tình hình thị trường. Lựa chọn loại tiền tệ và thị trường phát hành cho phép phân bổ các khoản nợ phát sinh phù hợp theo thời gian trong trường hợp thị trường biến động, từ đó, giảm chi phí huy động vốn. Thị trường trong nước vẫn là nguồn tài trợ chính cho nhu cầu vay vốn của Nhà nước và nguồn vốn huy động trên thị trường quốc tế sẽ là nguồn bổ sung quan trọng cho nhu cầu vốn trong nước.

Thứ hai, để đáp ứng nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ cần đảm bảo sự đa dạng hoá các nguồn tài trợ dựa trên sự tham gia vào các thị trường tài chính lớn; sử dụng các hình thức tiếp cận tài chính hấp dẫn từ các tổ chức tài chính quốc tế. Trong trường hợp thị trường trong nước tạm thời thiếu ổn định, có thể thực hiện phát hành TPCP đối với các nhà đầu tư nước ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của thị trường trong nước..

Thứ ba, cần tối ưu hoá cấu trúc giữa chi phí và rủi ro trong danh mục nợ, tập trung vào việc phát triển thị trường nợ (thị trường TPCP) theo hướng tăng tính thanh khoản, tăng hiệu quả và minh bạch của thị trường. Muốn làm được điều đó, cần tập trung giảm thiểu chi phí phát hành trên thị trường sơ cấp và chi phí giao dịch trên thị trường thứ cấp.

Thứ tư, cơ quan quản lý nợ cần theo dõi, đánh giá cẩn thận và quản lý rủi ro liên quan đến ngoại tệ, ngắn hạn và các khoản nợ có lãi suất thả nổi để giảm thiểu và kiểm soát rủi ro.

Thứ năm, cần chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan nghiên cứu các chỉ báo liên quan đến nợ công để có những cảnh báo sớm về các rủi ro; thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời và có trách nhiệm với cơ quan cấp trên về rủi ro nợ công để phối hợp thực hiện hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

1. *Ministry of Finance and Public Credit (Colombia, 2013), Colombian medium - Term Debt management strategy;*

2. *Shri Harun R Khan, Deputy Governor, Reserve Bank of India, Public Debt Management: Reflections on Strategy & Structure, Bangalore on August 11th, 2014).*

ThS. Lê Thị Minh Ngọc - Học viện Ngân hàng

Nguồn: tapchitaichinh.vn

CHUYỆN “KHẮC NHẬP” CÁC SỞ

“Khắc xuất” hay “khắc nhập” các tổ chức, đơn vị là câu chuyện bình thường, bởi sự thay đổi để đạt được mục tiêu hoạt động hiệu quả hơn.

Lần này là lần thứ 5, Bộ Nội vụ tổ chức lấy ý kiến đóng góp cho Dự thảo Nghị định “Quy định các tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Theo đó, phương án sáp nhập Sở Kế hoạch và Đầu tư với Sở Tài chính, Sở Xây dựng với Sở Giao thông Vận tải... Mục tiêu của sáp nhập là để tinh giản bộ máy, giảm đầu mối... Song quy định này khả thi đến đâu, đã có nhiều phản biện trái chiều.

Nhiều nhà quản lý, nhà nghiên cứu thừa nhận: Tinh giản là giải pháp quan trọng của cải cách hành chính, nhưng sẽ đụng đến “ghế” và lợi ích của nhiều người. Tinh giản đồng nghĩa với việc không chế đơn vị cấp phòng, chi cục và chức danh lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị ấy. Câu chuyện “bội thực” về lãnh đạo cấp phòng ở một số sở thuộc tỉnh Hải Dương, Thái Nguyên và Hà Nội... đang là câu chuyện nóng về cải cách hành chính.

Mới đây, Sở Du lịch của TP Hồ Chí Minh và Hà Nội đã “khắc xuất” ra khỏi Sở Văn hóa Thể Thao và Du Lịch của hai thành phố lớn này với lý do: Sở “to” quá, khó quản lý. Có ý kiến cho rằng, nếu sáp nhập Sở Xây dựng với Sở Giao thông Vận tải chẳng hạn thì cần cả hai Bộ chỉ đạo một sở. Nên chẳng sáp nhập hai bộ này vào một để tiện việc điều hành quản lý? Thực tế từ trước đến nay, khi sáp nhập hai sở đồng nghĩa với việc một giám đốc sở bị “giáng” chức hoặc điều chuyển sang công việc khác và hàng loạt phó giám đốc sở khác cũng được điều chuyển bởi số “ghế” có hạn. Đó là lý do các cuộc đấu tranh gay gắt về nhân sự xảy ra và đã từng xảy ra tình trạng chạy “ghế”. Một cán bộ sở ở Hà Nội chia sẻ: Cụ Nguyễn Du viết trong Truyện Kiều: “Bó thân về với triều đình/Hàng thần lơ láo phận mình ra đâu”. Ai cũng thích làm chủ một giang sơn riêng. Đó là lý do những người khi mất “ghế” thì sẽ có phản ứng mạnh, thậm chí phản ứng tiêu cực.

Đúng vậy, phàm ở đời hầu hết ai cũng thích được thăng chức, không chỉ đơn thuần về lương lậu, bổng lộc theo đó cũng được tăng và uy quyền cũng được “nâng cấp”. Bởi vậy, câu chuyện nhường “ghế” cho đồng chí của mình bao giờ cũng là câu chuyện không dễ dàng.

Tinh giản cán bộ là giải pháp hiệu quả để củng cố sức mạnh cho tổ chức, cơ quan. Nhưng tinh giản phải khách quan, chính xác. Nghĩa là phải loại bỏ những người yếu kém cả về chuyên môn lẫn đạo đức, giữ lại và giao đúng việc cho những người vừa hồng vừa chuyên. Trước đây, khi sáp nhập một số tổ chức cơ quan Nhà nước, trong nhân dân đã có câu chuyện hài hước về một cán bộ tổ chức nhân sự hỏi: Đồng chí này là con, cháu đồng chí nào? Kiểu quy hoạch lấy “con ông cháu cha” làm rường cột cho một cơ quan, nếu nhân sự ấy vừa hồng, vừa chuyên thì là điều mừng. Nhưng thực tế có nhiều trường hợp quy hoạch có kết quả ngược lại!

Muốn đạt được mục tiêu tinh giản hợp lý, hoạt động hiệu quả thì việc đánh giá khách quan, chính xác về năng lực, phẩm chất của nhân sự mới vào vị trí mới là quan trọng đặc biệt. Nếu không đạt được tính khách quan minh bạch trong việc lựa chọn con người thì kết quả của việc sáp nhập chẳng những không đạt được mục tiêu mà nhiều khi còn tồi tệ hơn ở nhiều phương diện.

Nguồn: thanhtra.com.vn

AI SẼ LÀ NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM TRƯỚC DÂN?

Tin tức mới nhất về vụ lãnh đạo nhiều hơn nhân viên ở Hải Dương là ông Lưu Văn Bản - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy Chí Linh, nguyên Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hải Dương và ông Phạm Văn Tỏ - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ Hải Dương - bị khiển trách. Nếu ở các nước văn minh hai ông này không còn lý do gì để ngồi ở “ghế” lãnh đạo, vì họ sẽ từ chức ngay. Với ta thế là “nặng” rồi vì từ chức thì lấy ai làm việc?.

Ông Tỏ chỉ là “chưa tỏ”, “sơ suất” do anh em cấp dưới trình lên và “không xem xét kỹ”, nên đã đặc cách cho... con ruột mình giữ chức phó phòng tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội quê nhà mà thôi. Khuyết điểm rất đáng yêu vì suy cho cùng “nước mắt chảy xuôi”.

Thực tế, với đặc thù của nền công vụ Việt Nam hiện nay đưa một người vào biên chế đã khó, nhưng để sa thải họ ra lại còn khó hơn. Với vị trí lãnh đạo càng như vậy. Khi một cá nhân đã được bổ nhiệm thì sẽ gần như không có chuyện bị mất chức, chỉ trừ khi họ vi phạm pháp luật được báo chí phanh phui. Nhiều trường hợp chưa đuổi được nhân viên, lãnh đạo có khi đã “mất ghế” vì khối lãnh đạo “đơn thư” đầy mình.

Thực tế trong bộ máy công vụ có nhiều người làm việc không hiệu quả, sáng cắp ô đi, tối cắp ô về cũng rất khó có chuyện bị mất chức mà phải chờ hết “nhiệm kỳ”. Vì thế, bất kỳ sai lầm nào trong công tác cán bộ, đặc biệt là với cán bộ lãnh đạo nhân dân sẽ đều phải trả giá rất đắt.

Điều nguy hiểm hiện nay là là tình trạng bổ nhiệm “nhảm người” đang diễn ra phổ biến. Từ Nam chí Bắc, từ Trịnh Xuân Thanh và thuộc hạ cho đến các ông/bà trưởng phòng nơi nọ, nơi kia hoặc câu chuyện nhân viên tạp vụ “lên” trưởng phòng, lái xe thành chủ tịch hội đồng khoa học... Những cuộc “bổ nhiệm nhảm” hay “bổ nhiệm thần tốc” được báo chí phát hiện giúp các cơ quan có trách nhiệm thời gian qua cho thấy hầu như đó mới chỉ là phần nổi ít ỏi của tảng băng chìm.

Khi những sai sót liên quan đến việc bổ nhiệm con trai mình được đưa lên báo chí, ông Phạm Văn Tỏ nói trên đã thừa rằng: “Tôi xin chịu trách nhiệm, tự nhận hình thức kỷ luật trước lãnh đạo tỉnh Hải Dương”. Nhưng ai sẽ là người chịu trách nhiệm trước dân?. Không ai cả,

không ai biết “mở miệng” nói một lời xin lỗi dân/với cán bộ chính quyền, với đảng viên/với lãnh đạo cấp ủy.

Một quyết định bổ nhiệm có thể được “ký nhầm”, một cán bộ có thể được “ngồi nhầm” chỗ, nhưng thân dân của những người lãnh đạo được “bổ nhiệm nhầm” thì sao? Rõ ràng không thể “sống nhầm”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc; muôn việc thành công hay thất bại đều là do cán bộ tốt hay kém”. Đúng vậy. Đáng tiếc là “cái gốc” đã và đang được đặt nhầm. Chúng ta đã và đang trả giá cho hậu quả mà cái chữ ký “bổ nhiệm nhầm”, không biết đến bao giờ hết “ông Tố” mà “chưa tố”?

Nguồn: baophapluat.vn

NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ NỘI VỤ

Ngày 03/4/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (Nghị định số 34 của Chính phủ).



Trụ sở Bộ Nội vụ

Vị trí và chức năng

Theo đó, Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ và quyền hạn

Trong đó, về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước, Bộ Nội vụ trình Chính phủ đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ theo nhiệm kỳ Quốc hội; đề án, dự thảo Nghị định của Chính phủ về thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; dự thảo nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; dự thảo nghị định quy định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp nhà nước... Hướng dẫn, kiểm tra việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tổng hợp, báo cáo Chính phủ quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Về chính quyền địa phương, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; tham dự các phiên họp định kỳ của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, khi cần thiết tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bàn về lĩnh vực xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính hoặc chương trình làm việc toàn khóa, hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bộ Nội vụ tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các quy định của pháp luật về bầu cử, các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia và của các cơ quan Trung ương, định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo tiến độ thực hiện công tác bầu cử.

Bên cạnh đó, tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các cấp về phương thức tổ chức và hoạt động, việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hướng dẫn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Đồng thời, Bộ Nội vụ cũng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy định về tiêu chí, điều kiện, quy trình thủ tục công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu; thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu; thống kê số lượng, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên Ủy ban nhân dân các cấp và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; số lượng và kết quả phân loại đơn vị hành chính các cấp.

Về địa giới hành chính và phân loại đơn vị hành chính, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hội đồng thẩm định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan tổ chức thẩm định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính...

Về quản lý biên chế, tinh giản biên chế, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng biên chế công chức, biên chế công chức dự phòng, biên chế công chức làm việc ở nước ngoài của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp Công lập và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Nội vụ, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung biên chế công chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi biên chế công chức dự phòng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm.

Quyết định giao biên chế công chức đối với từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quyết định giao biên chế công chức làm việc ở nước ngoài đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quyết định giao biên chế đối với các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Quyết định điều chỉnh, bổ sung biên chế công chức đối với từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định; quyết định tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổng hợp, thống kê biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế của các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi cả nước, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.

Cơ cấu tổ chức

Theo Nghị định số 34 của Chính phủ, Cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ gồm 22 đơn vị: 1- Vụ Tổ chức - Biên chế; 2- Vụ Chính quyền địa phương; 3- Vụ Công chức - Viên chức; 4- Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; 5- Vụ Tiền lương; 6- Vụ Tổ chức phi chính phủ; 7- Vụ Cải cách hành chính; 8- Vụ Hợp tác quốc tế; 9- Vụ Pháp chế; 10- Vụ Kế hoạch - Tài chính; 11- Vụ Tổng hợp; 12- Vụ Công tác thanh niên; 13- Vụ Tổ chức cán bộ; 14- Thanh tra Bộ; 15- Văn phòng Bộ; 16- Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước; 17- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; 18- Ban Tôn giáo Chính phủ; 19- Học viện Hành chính Quốc gia; 20- Viện Khoa học tổ chức nhà nước; 21- Tạp chí Tổ chức nhà nước; 22- Trung tâm Thông tin.

Các đơn vị quy định từ (1) đến (18) nêu trên là các đơn vị hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ (19) đến (22) là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Hành chính Quốc gia và quyết định ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp khác hiện có thuộc bộ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc bộ, trừ các đơn vị quy định tại (17, 18 và 19) nêu trên; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của vụ, văn phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước được tổ chức 05 phòng, Văn phòng; Thanh tra Bộ được tổ chức 03 phòng; Văn phòng Bộ được tổ chức 08 phòng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Anh Cao – Cổng thông tin điện tử, Bộ Nội vụ

CHỨC NĂNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Ngày 04/4/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo Nghị định, Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; viễn thám; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.



Cụ thể, về lĩnh vực đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về quản lý, sử dụng đất sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất trình Chính phủ ban hành hoặc đề trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; hướng dẫn việc xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và định giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về đất đai; lập bản đồ giá đất; xây dựng, tổng hợp, cung cấp dữ liệu, thông tin về khung giá đất, bảng giá đất và giá đất cụ thể; phát hành và quản lý việc sử dụng phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chỉ đạo, hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật...

Về môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nguồn gây ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ bao gồm cả khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, làng nghề theo quy định của pháp luật; hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc quản lý chất lượng môi trường nước, đất, không khí, lưu vực sông, biển đảo, khu đô thị, nông thôn, khu dân cư, khu vực công cộng theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác đăng ký, xác nhận, cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề về môi trường theo quy định của pháp luật...

Cơ cấu tổ chức

Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm có 23 đơn vị: Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Pháp chế; Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền; Vụ Tổ chức cán bộ; Thanh tra Bộ; Văn phòng Bộ; Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Tổng cục Quản lý đất đai; Tổng cục Môi trường; Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Cục Biến đổi khí hậu; Cục Quản lý tài nguyên nước; Cục Viễn thám quốc gia; Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường; Báo Tài nguyên và Môi trường; Tạp chí Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường.

Nguồn: baohinhphu.vn

QUYẾT ĐỊNH NHÂN SỰ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

* Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ký quyết định kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (Hội đồng).

Theo Quyết định, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ là Chủ tịch Hội đồng.

Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ (Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Thư ký Hội đồng).

Các thành viên Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Thứ trưởng Bộ Nội vụ; Thứ trưởng Bộ Tư pháp; Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương; Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Đại diện Hội Luật gia Việt Nam; Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam; Chủ tịch Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam; Chủ tịch Hội doanh nhân trẻ Việt Nam; Đại diện Hiệp hội Dệt may Việt Nam; Đại diện Hiệp hội Du lịch Việt Nam; Đại diện Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam; Đại diện Hiệp hội thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam; Đại diện Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam; Đại diện Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam; Đại diện Phòng Xúc tiến thương mại và đầu tư Hàn Quốc tại Hà Nội.

* Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2016 - 2025. Bộ trưởng Bộ Xây dựng làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng Ban thường trực là Thứ trưởng Bộ Xây dựng phụ trách lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

Các Ủy viên là Thứ trưởng các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông và đại diện lãnh đạo Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

* Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia APEC 2017 vừa ký quyết định kiện toàn Ủy ban này.

Theo quyết định, Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn (đồng thời là Chủ tịch SOM) và Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải.

Các Ủy viên Ủy ban gồm: Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Chu Văn Yên; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Xuân Thành; Thứ trưởng Bộ Công an Bùi Văn Nam; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Vũ Hồng Nam; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Nguyễn Chí Vịnh; Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thế Phương; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thành Hưng; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Huỳnh Vĩnh Ái; Thứ trưởng Bộ Y tế Lê Quang Cường; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn Lê Quốc Doanh; Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Doãn Mậu Diệp; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Võ Tuấn Nhân; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Quốc Khánh; Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Ngọc Đông; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Bùi Văn Ga; Phó Trưởng ban, Ban Tuyên giáo Trung ương Lâm Phương Thanh; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Ngô Văn Khánh; Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Vũ Tiến Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Huỳnh Đức Thọ; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Ngô Văn Quý; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Lê Thanh Liêm.



Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thương trao quyết định bổ nhiệm lại

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Lâm Phương Thanh

*Ngày 3/4, tại hội nghị triển khai quyết định của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thương đã trao Quyết định số 457-QĐNS/TW, ngày 3/3/2017 của Bộ Chính trị, về bổ nhiệm lại Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Lâm Phương Thanh tiếp tục giữ chức Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương. Thời hạn được bổ nhiệm lại là 5 năm.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NHÂN SỰ MỚI TỈNH ĐIỆN BIÊN

Ngày 4/4, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên Mùa A Sơn đã trao quyết định điều động và bổ nhiệm ông Phạm Đình Quý, Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND huyện Nậm Pồ, đến nhận công tác và giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên với thời gian bổ nhiệm 5 năm, kể từ ngày 1/4/2017.

Nguồn: baochinhpvu.vn